**Bộ, tỉnh: Tư pháp**

**Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng cục Thi hành án dân sự**

**Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**

**Mã đơn vị: 1054175**

**Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính**

**Mẫu số 09b-CK/TSC**

# CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2022

| STT | Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp | Công khai về đất | | | | | | | | Công khai về nhà | | | | | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Diện tích($m^2$) | Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán(Nghìn đồng) | Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai ($m^2$) | | | | | | Năm sử dụng | Tổng diện tích sàn sử dụng($m^2$) | Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng) | | Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng ($m^2$)) | | | | | | | |
| | | | | Trụ sở làm việc | Hoạt động sự nghiệp | | | | Sử dụng khác | | | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Trụ sở làm việc | Hoạt động sự nghiệp | | | | | Sử dụng khác | |
| | | | | | Không kinh doanh | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên | | | | | | | Không kinh doanh | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết | Sử dụng hỗn hợp | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *22* |
| **1** | **Cục THADSDS tỉnh Gia Lai / 126 Đinh Tiên Hoàng, tổ 3, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, Gia Lai** | **1.611** | 4.349.430 | 1.838,20 | | | | | | | **1.838,200** | **8.605.962** | **3.902.778** | **1.838,20** | | | | | | | |
| | Nhà làm việc 3 tầng | **1611** | 4.349.430 | 1.104,00 | | | | | | 2009 | 1.104,000 | 5.702.082 | 2.508.916 | 1.104,00 | | | | | | | |
| | kho vật chứng | | | 734,20 | | | | | | 2010 | 734,200 | 2.903.880 | 1.393.862 | 734,20 | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Tổng cộng:** | **1.611,00** | **4.349.430** | **1.838,20** | | | | | | | **1.838,200** | **8.605.962,000** | **3.902.778,480** | **1.838,200** | | | | | | | |

*Ngày tháng 01 năm 2023*

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trần Duy Hưng**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

TỔNG CỤC T.H.A DÂN SỰ ★ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T.GIA LAI

**Nguyễn Ngọc Quang**

**Bộ, tỉnh: Tư pháp**

**Mẫu số 09c-CK/TSC**

**Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng cục Thi hành án dân sự**

**Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**

**Mã đơn vị: 1054175**

**Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính**

# CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2022

| STT | Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức | Bộ phận sử dụng | Số lượng | Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng) | | | | Mục đích sử dụng | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nguyên giá | | | Giá trị còn lại | Phục vụ chức danh có | Phục vụ công tác chung | Phục vụ hoạt động | Kinh doanh | Cho thuê | Liên doanh, liên kết | Sử dụng khác |
| | | | | Tổng cộng | Trong đó | | | | | | | | | |
| | | | | | Nguồn ngân sách | Nguồn khác | | | | | | | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
| **I** | Xe ô tô | | | **2.363.195,000** | **2.363.195,000** | **-** | **593.580,024** | | | | | | | |
| 1 | Ô tô Ford Ranger 4x2X (81A-00124 | Cục THADS tỉnh Gia lai | 1 | 439.395,000 | 439.395,000 | | 28.956,129 | | x | | | | | |
| 2 | Ô tô Toyota Ford Tuner (81A-00128) | Cục THADS tỉnh Gia lai | 1 | 1.130.800,000 | 1.130.800,000 | | 300.792,797 | | x | | | | | |
| 3 | Ô tô Toyota Corolla (81A-00185) | Cục THADS tỉnh Gia lai | 1 | 793.000,000 | 793.000,000 | | 263.831,098 | | x | | | | | |
| **II** | **Tài sản cố định khác** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tài sản cố định A | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Tài sản cố định B | | | | | | | | | | | | | |

*Ngày tháng 01 năm 2023*

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trần Duy Hưng**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

TỔNG CỤC T.H.A.D.S CỤC T.H.A.D.S T.GIA LAI

Nguyễn Ngọc Quang

**Bộ, tỉnh: Tư pháp**

**Mẫu số 09d-CK/TSC**

**Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng cục Thi hành án dân sự**

**Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**

**Mã đơn vị: 1054175**

**Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính**

# CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

| STT | Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý | Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng) | | | Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền | | | | | | Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo | Số tiền thu được từ xử lý tài sản(Nghìn đồng) | | | Chi phí xử lý tài sản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nguyên giá | | Giá trị còn lại | Điều chuyển | Bán | Thanh lý | Tiêu hủy | Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại | Xử lý khác | | Tổng cộng | Đã nộp tài khoản tạm giữ | Chưa nộp tài khoản tạm giữ | | |
| | | Nguồn ngân sách | Nguồn khác | | | | | | | | | | | | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* |
| **I** | **Đất** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Địa chỉ... | | | | | | | | | | | | | | | |
| | … | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Nhà** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Địa chỉ... | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Nhà 1 | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Nhà... | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Địa chỉ... | | | | | | | | | | | | | | | |
| | … | | | | | | | | | | | | | | | |
| **III** | **Xe ô tô** | **439.395** | - | - | - | - | - | - | - | - | - | **124.100** | **124.100** | - | **14.807** | |
| **1** | VP Cục THADS tỉnh Gia Lai | **439.395** | - | - | | | | | | | | **124.100** | **124.100** | **0** | **14.807** | |
| | Xe Toyota Zace | 439.395 | | 0 | | | x | | | | đã bán thanh lý | 124.100 | 124.100 | | 14.807 | |
| **III** | **Tài sản cố định khác** | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Cộng** | **439.395** | - | - | - | - | - | - | - | - | - | **124.100** | **124.100** | - | **14.807** | |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trần Duy Hưng**

*Ngày tháng 01 năm 2023*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

TỔNG CỤC T.H.ÁN D.S
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T. GIA LAI

Nguyễn Ngọc Quang

**Bộ, tỉnh: Tư pháp**

**Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng cục Thi hành án dân sự**

**Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**

**Mã đơn vị: 1054175**

**Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính**

**Mẫu số 09a-CK/TSC**

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

| Stt | Tên tài sản | Đơn vị tính | Số lượng | Nhãn hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua/thuê (Nghìn đồng) | Hình thức mua sắm/thuê | Nhà cung cấp (người bán) | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm(nếu có) | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | Nộp NSNN (Nghìn đồng) | Được để lại đơn vị (Nghìn đồng) | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* |
| **I** | **Đầu tư xây dựng, mua sắm** | | | | | | | | | | | | |
| **3** | **Tài sản cố định khác** | | **9** | | | | **257.375** | | | | | | |
| | VP Cục THADS tỉnh Bắc Ninh | | **9** | | | | **257.375** | | | | | | |
| 1 | **Máy tính để bàn** | Chiếc | 3 | Dell 3891 | TQ | 2022 | 14.850 | Mua sắm trực tiếp | DNTN Lân Ân - Pleiku Gia lai | | | | NSNN 2022 |
| 2 | **Máy tính để bàn chuyên dùng** | Chiếc | 1 | Dell OptiPlex 5000SFF | TQ | 2022 | 25.000 | Mua sắm trực tiếp | CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH SOLUTION - Long Biên- Hà Nộ | | | | NSNN 2022 |
| 3 | **Hệ thống âm thanh, loa đài, ghi âm, ghi hình** | Bộ | 1 | TS-V90 | TQ; Việt Nam | 2022 | 150.000 | Chào hành cạnh tranh | Công ty Cổ phần Brother - Long Biên - Hà Nội | | | | NSNN 2022 |
| 4 | **Tủ sắt lưu trữ hồ sơ** | Chiếc | 1 | TBM04/BEMC | Việt Nam | 2021 | 9.504 | Mua sắm tập trung | Công ty Cổ phần thiết bị vật tư Ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam | | | | NSNN 2021 |
| 5 | **Két sắt đặc chủng** | Chiếc | 3 | US1650/BEMC | Việt Nam | 2022 | 58.021 | Mua sắm tập trung | Công ty Cổ phần thiết bị vật tư Ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam | | | | NSNN 2021 |
| 6 | **Phần mềm kế toán Lekima** | bộ | 1 | | Việt Nam | 2022 | 30.000 | Mua sắm trực tiếp | Công ty cổ phần Mia Sa - Hà Nội | | | | NSNN 2022 |
| | | | | | | | | | | | | | |

*Ngày tháng 01 năm 2023*

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trần Duy Hưng**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

**Nguyễn Ngọc Quang**